

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Minh Việt

Ông Lý Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Huỳnh T, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Lý Hồng T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Trình bày của bà Lưu Huỳnh T tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về hôn nhân: Bà Lưu Huỳnh T và ông Lý Hồng T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/4/2015, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà T và ông T đã ly thân cách nay 01 tháng. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T và ông T có 03 con chung là Lý Hồng T, sinh ngày 06/01/2011 (giới tính nam); Lý Hồng T, sinh ngày 03/8/2013 (giới tính nam); Lý

Hồng Tiến, sinh ngày 24/11/2017 (giới tính nam), các con chung hiện do bà T nuôi dạy. Khi ly hôn, bà T yêu cầu nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu ông Tân cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông T tự thỏa thuận phân chia, không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu.

*\*Trình bày của ông Lý Hồng T:*

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà Lưu Huỳnh T, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lý Hồng T và Lưu Huỳnh T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/4/2015, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Bà T và ông T đã ly thân cách nay 01 tháng. Ông T thống nhất ly hôn với bà T

Về con chung: Bà T và ông T có 03 con chung là Lý Hồng T1, sinh ngày 06/01/2011 (giới tính nam) Lý Hồng T2, sinh ngày 03/8/2013 (giới tính nam); Lý Hồng T3, sinh ngày 24/11/2017 (giới tính nam), các con chung hiện do bà T đang nuôi dạy. Khi ly hôn, ông T thống nhất để cho bà T tiếp tục nuôi dạy các con chung.

Về tài sản chung: Bà T và ông T tự thỏa thuận phân chia, không đặt ra yêu cầu xem xét.

Về nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lưu Huỳnh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lý Hồng T. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Lý Hồng T có nơi cư trú tại Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lưu Huỳnh T đã được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng bà T xin vắng mặt, ông T có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Lưu Huỳnh T và ông Lý Hồng T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/4/2015, vợ chồng chung sống không hạnh phúc.

Bà T và ông T hiện đã ly thân nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà T xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông Lý Hồng T yêu cầu được đoàn tụ nhưng bà T cương quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà T và ông T được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 03 con chung là Lý Hồng T1, sinh ngày 06/01/2011 (giới tính nam); Lý Hồng T2, sinh ngày 03/8/2013 (giới tính nam); Lý Hồng T3, sinh ngày 24/11/2017 (giới tính nam), các con chung hiện do bà T nuôi dạy. Khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy các con chung. Xét thấy, các con chung từ trước đến nay do bà T nuôi dạy, có nguyện vọng sống chung với mẹ là bà nên để cho bà được tiếp tục nuôi dạy con chung là phù hợp. Bà T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Tài sản chung: Bà T xác định bà và ông T tự thỏa thuận phân chia nên không đặt ra yêu cầu xem xét, quá trình giải quyết vụ án ông T không có ý kiến gì về tài sản chung, do đó không xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung, ông T xác định không có nên yêu cầu xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Huỳnh T về việc ly hôn đối với ông Lý Hồng T.

2.1. Về hôn nhân: Ông Lưu Huỳnh T và ông Lý Hồng T được ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao các cháu Lý Hồng T1, sinh ngày 06/01/2011 (giới tính nam); Lý Hồng T2, sinh ngày 03/8/2013 (giới tính nam); Lý Hồng T3, sinh

ngày 24/11/2017 (giới tính nam) cho bà Lưu Huỳnh T tiếp tục nuôi dạy, bà T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông T không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được quyền cản trở.

2.3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Huỳnh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 10 tháng 7 năm 2024, bà T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0016336 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TB;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Lan Anh**